

**Bài phát biểu của GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng,
Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
(02/12/1953 - 02/12/2013)**

Kính thưa đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước

Kính thưa các quý vị đại biểu, và các đồng chí lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam qua các thời kỳ

Thưa toàn thể các nhà khoa học, các cán bộ, công chức và viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Hôm nay, chúng ta rất vui mừng và phấn khởi tổ chức long trọng lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Trước hết, thay mặt Đảng ủy và Ban lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tôi xin gửi tới đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các Ban, Bộ, ngành Trung ương và địa phương, các quý vị đại biểu, các nhà khoa học, cán bộ, công chức và viên chức thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam lời chào nồng nhiệt nhất; chúc toàn thể các đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và nhiều thành công.

Kính thưa các quý vị đại biểu và các nhà khoa học

Nghị định số 109/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng và

nhiệm vụ của *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam* đã khẳng định rõ: “*Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, có chức năng nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội; cung cấp luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển nhanh và bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện tư vấn về chính sách phát triển; đào tạo sau đại học về khoa học xã hội; tham gia phát triển tiềm lực khoa học của cả nước*”.

Để có được quy mô phát triển, vị thế khoa học và tầm quan trọng như hiện nay, có thể khẳng định rằng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã trải qua một quá trình liên tục xây dựng và trưởng thành. Nhân dịp Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập, chúng ta cùng nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, đánh giá sự phát triển, những thành tựu đã đạt được cũng như định hướng phát triển của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới của đất nước.

1. Một số nét khái quát về lịch sử phát triển của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nhằm xây dựng tiềm lực khoa học, chuẩn bị cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, ngay khi cả dân tộc ta vẫn đang tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, ngày 2 tháng 12 năm 1953, tại Tân Trào (Tuyên Quang) Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã ra Quyết định số 34/NQ/TW về thành lập *Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học* - tổ chức tiền thân của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ngày nay. Từ đó đến nay, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã trải qua những tên gọi khác nhau: Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa (1954), Ban Khoa học xã hội (1959), Viện Khoa học xã hội (1965), Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1967), Viện Khoa học xã hội Việt Nam (1990 và trở lại tên gọi này vào năm 2004), Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (1993)... Gần đây, để nâng cao hơn nữa vai trò, vị trí của khoa học xã hội, đồng thời tạo điều kiện để đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học xã hội, ngày 26 tháng 12 năm 2012, Chính phủ đã ra *Nghị định số 109/2012/NĐ-CP về Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam* trên cơ sở đổi tên Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Sau 60 năm xây dựng và phát triển, *hệ thống tổ chức* của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã tương đối hoàn chỉnh với 6 cơ quan giúp việc Chủ tịch Viện, 35 viện và trung tâm nghiên cứu chuyên ngành, tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, hai nhà xuất bản, Bảo tàng Dân tộc học Việt

Nam và Học viện Khoa học xã hội. Xét trên quan điểm phát triển tổng thể, hệ thống tổ chức nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hiện *được phát triển vừa theo chiều rộng*, bao gồm tương đối đầy đủ các ngành, lĩnh vực thuộc khoa học xã hội và nhân văn; *vừa theo chiều sâu*, thể hiện trong mỗi lĩnh vực đã hình thành cơ cấu các phòng nghiên cứu chuyên sâu rất đa dạng và phong phú, có thể liên kết, phối hợp và hỗ trợ cho nhau trong quá trình tổ chức nghiên cứu và hoạt động khoa học. Đây cũng là kết quả rất quan trọng của một quá trình xây dựng, lựa chọn về mô hình tổ chức khoa học hợp lý và hiệu quả thông qua thực tiễn hoạt động khoa học trong 60 năm qua đối với từng lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cũng đã xây dựng được một hệ thống 33 thư viện và thông tin - tư liệu, trong đó có 2 thư viện lớn, tổng hợp và đa ngành đặt tại Viện Thông tin Khoa học xã hội và Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, với tổng số gần 3 triệu đơn vị tài liệu rất phong phú và đa dạng, tạo thuận lợi cho công tác nghiên cứu, quản lý và phục vụ nhiều yêu cầu khác nhau của xã hội.

Cũng tương tự như vậy, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã có một hệ thống gồm 33 tạp chí khoa học được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động; trong đó có 12 tạp chí khoa học xuất bản cả tiếng Việt và tiếng Anh. Các tạp chí của Viện vừa là cơ quan ngôn luận của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam; hoặc của các viện chuyên ngành; đồng thời là diễn đàn của những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy về khoa học xã hội và nhân văn trong cả nước. Theo đó, hệ thống tạp chí khoa học của Viện đã thực hiện khá tốt nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ khoa học, công bố kịp thời kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu trong và ngoài Viện.

Cùng với sự phát triển về tổ chức, *đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức* của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cũng ngày càng trưởng thành và lớn mạnh. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta; có tinh thần trách nhiệm trong nghiên cứu cũng như phục vụ nghiên cứu khoa học, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận, phương pháp luận, trau dồi kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ ngày càng lớn lao của Đảng và Nhà nước giao.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hiện có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gồm gần 2000 người, trong đó có gần 1700 cán bộ nghiên cứu, với 16 giáo sư; 125 phó giáo sư; hơn 200 tiến sĩ khoa học và tiến sĩ; hơn 500 thạc sĩ, chiếm gần 50% tổng số cán bộ của Viện. Đây là kết quả của quá trình tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng lâu dài cũng như sự nỗ lực tự phấn đấu vươn lên trong học tập, nghiên cứu khoa học và giảng dạy... của đội ngũ cán bộ, công chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

60 năm qua, công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh đang ngày càng hoàn thiện, đổi mới và không ngừng phát triển. Xác định xây dựng Đảng tại Viện là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam liên tục được đánh giá là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh với lực lượng đảng viên hiện nay lên tới gần 700 đồng chí, sinh hoạt ở 43 chi bộ và Đảng bộ trực thuộc; luôn là hạt nhân đoàn kết, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời các đường hướng chiến lược, các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân viên trong toàn Viện. Các tổ chức chính trị - xã hội luôn đoàn kết, đồng thuận, sát cánh xung quanh cấp ủy và lãnh đạo đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ với tinh thần, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả, không ngừng nỗ lực học tập, làm việc và phấn đấu vì sự phát triển liên tục và vững chắc của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

2. Những thành tựu cơ bản của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Về nghiên cứu khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã tích cực triển khai đồng bộ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai với tư vấn chính sách và đào tạo. Các chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu khoa học tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn, vừa cơ bản, vừa cấp bách của Việt Nam và thế giới trên các lĩnh vực chủ yếu như: kinh tế - xã hội, chính trị và hệ thống chính trị, văn hóa và con người, dân tộc và tôn giáo, quốc phòng và an ninh, khu vực và quốc tế,... Những kết quả nghiên cứu của đội ngũ các nhà nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam kết tinh trong nhiều công trình khoa học đã được nghiệm thu, trong hàng vạn bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước và trên hơn 7 ngàn đầu sách đã được xuất bản... Các kết quả nghiên cứu ấy đã có đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trước hết, có thể khẳng định rằng, các nghiên cứu của Viện đã góp phần nhận thức ngày càng đầy đủ và sáng rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Viện đã thực hiện nhiều chương trình, đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở nghiên cứu về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ nghĩa xã hội, về thời đại ngày nay, về toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Những kết quả nghiên cứu đó đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới về kinh tế và phát triển xã hội, góp phần vào sự hình thành đồng bộ, hệ thống những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nhiều cán bộ nghiên cứu của Viện đã trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và các Nghị quyết của nhiều Hội nghị Trung ương, cũng như tham gia vào việc *tổng kết 20 năm đổi mới*, bổ sung và phát triển *ương lĩnh phát triển đất nước năm 1991*, xây dựng *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030...*

Bằng việc kết hợp giữa nghiên cứu thực tiễn phát triển trong nước và tham khảo kinh nghiệm thế giới, nhiều công trình của Viện đã tập trung nghiên cứu sâu về kinh tế thị trường, luận chứng về sự cần thiết xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, làm rõ bản chất và đặc trưng của nền kinh tế thị trường, vai trò của khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, góp phần định hướng cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực, phân phối thu nhập một cách hợp lý trên nguyên tắc kinh tế thị trường và phát triển bền vững, đề xuất một hệ thống những biện pháp quan trọng và cần thiết để giải phóng và phát triển sức sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã tích cực tham gia nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học để thực hiện nhiệm vụ này. Những kết quả nghiên cứu của các chương trình và đề tài trọng điểm, như *“Phương hướng, mục tiêu, tiến trình và những giải pháp nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, *“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa - con đường và bước đi”*, và một số đề tài khác đã góp phần luận giải sâu hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với vấn đề đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa, coi việc tạo lập và phát triển đồng bộ thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là khâu đột phá để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam; luận giải cơ sở khoa học của mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh, đặc biệt lợi thế so sánh động do con người Việt Nam tạo ra và được thực hiện trong môi trường hội nhập, dựa vào phát huy tối đa nội lực và chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trên nhiều cấp độ.

Trong những năm gần đây, trước những đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trước những diễn biến phức tạp của cục diện chính trị thế giới và trật tự kinh tế toàn cầu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã nỗ lực đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình, đề tài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Chủ trương này được thể hiện qua việc tham gia tổ chức thực hiện và đề xuất một số chương trình trọng điểm, như: *Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên (Chương trình Tây Nguyên 3)*; *Nghiên cứu tổng thể tư liệu về Hoàng Sa và Trường Sa*; *Nghiên cứu đánh giá tổng hợp tài nguyên môi trường, kinh tế, xã hội và đề xuất luận cứ khoa học vụ phục vụ chiến lược phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (Chương trình Tây Nam Bộ)*; v.v..

Liên quan đến nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về đổi mới hệ thống chính trị, trong những năm gần đây, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã góp phần làm rõ thực chất của công cuộc đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta là xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; làm rõ hơn vai trò của Đảng cầm quyền, năng lực lãnh đạo Đảng và công tác xây dựng Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân; về dân chủ trong Đảng, trong xã hội và ở cơ sở. Những công trình nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về “*Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*”, “*Nâng cao năng lực cầm quyền và lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới*”, “*Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong điều kiện Đổi mới ở Việt Nam*”... đã góp phần tích cực vào quá trình đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta.

Viện cũng đã tham gia tích cực vào quá trình cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đóng góp ý kiến vào việc sửa đổi Hiến pháp 1992, luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất nhiều nội dung của *Chiến lược lập pháp đến năm 2020*.

Trong nhiều năm qua, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã triển khai nhiều công trình, đề tài khoa học các cấp nghiên cứu về văn hóa, góp phần luận chứng cho quan điểm coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, là nguồn lực nội sinh quan trọng của sự phát triển, là nền tảng tinh thần của xã hội; khẳng định văn hóa Việt Nam có sự thống nhất trong đa dạng và việc củng cố sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa là cơ sở để bảo đảm bình đẳng và phát huy tính đa dạng của văn hóa các tộc người, ở các vùng miền khác nhau trên cả nước.

Viện đã và đang triển khai các đề tài nghiên cứu chuyên sâu về chính sách ngôn ngữ nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng bộ Luật Ngôn ngữ của đất nước, các đề tài nghiên cứu chuyên sâu về văn học với tư cách là một phương tiện xây dựng các giá trị tốt đẹp cho đời sống tinh thần cho người Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Để góp phần gìn giữ di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc, nhiều bộ sách có giá trị khoa học đã được xuất bản: *Tổng tập văn học dân gian người Việt* gồm 19 tập, *Bộ Sử thi Tây Nguyên* gồm 91 tập với 107 tác phẩm, *Kho tàng ca dao người Việt* gồm 2 tập, *Kho tàng tục ngữ người Việt* gồm 2 tập, *Tổng tập văn học Việt Nam* gồm 42 tập. Hàng trăm ngàn đơn vị tư liệu Hán Nôm đã được sưu tầm, trong đó có hơn 9000 chữ Nôm của người Việt Nam được đưa vào bảng mã chuẩn quốc tế IRG/ISO.

Nhiều nghiên cứu đã tập trung phân tích nhằm làm sáng tỏ những giá trị thể hiện bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam trong lịch sử cũng như ý nghĩa và vai trò to lớn của các giá trị đó trong công cuộc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Viện cũng đã có những nghiên cứu quan trọng về xã hội và con người trong quá trình phát triển: luận chứng về sự cần thiết phải gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó là phương thức hiệu quả nhất để phát triển xã hội một cách bền vững, hài hòa; làm rõ vị trí trung tâm cũng như vai trò mục tiêu, động lực của con người trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Các kết quả nghiên cứu của Viện góp phần khẳng định phát triển vì con người là mục tiêu cao nhất của mọi chính sách kinh tế - xã hội của đất nước. Các Báo cáo phát triển con người của Việt Nam 2001 và gần đây năm 2011 đều được dư luận đánh giá tốt.

Nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong những năm qua, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã tập trung làm rõ các vấn đề về sự hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam qua các thời kỳ; khẳng định chủ quyền quốc gia và tính

toàn vẹn lãnh thổ, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các quyết sách của Đảng và Nhà nước.

Các nghiên cứu cũng góp phần làm rõ truyền thống bất khuất, kiên cường, cần cù, thông minh, sáng tạo của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm rõ sự hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ và vùng đất Tây Nguyên, những bộ phận không thể tách rời của đất nước Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử. Đồng thời, thông qua những kết quả nghiên cứu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã góp phần khẳng định việc củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay.

Các nhà nghiên cứu đã tiếp tục làm rõ những biến đổi về thành phần ở một số tộc người và nhóm địa phương trong điều kiện mới, trong đó chỉ ra nguồn gốc lịch sử, lợi ích chính trị, kinh tế, quyền sử dụng tài nguyên, chính sách ưu đãi của Nhà nước là những nguyên nhân dẫn đến những biến đổi đó; đồng thời, góp phần xác định và làm sáng tỏ những vấn đề cấp bách về dân tộc trong bối cảnh có những biến động về tình hình tộc người và tôn giáo ở các vùng Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc và Đông Bắc nước ta.

Những kết quả nghiên cứu trên đã góp phần giáo dục nhân sinh quan và thế giới quan cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau; đồng thời, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Những kết quả nghiên cứu này là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý ở cả Trung ương và địa phương.

Trong lĩnh vực nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng, Viện đã góp phần làm sáng tỏ những luận điểm có tính đột phá trong nhận thức về tôn giáo, khẳng định tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; văn hóa và đạo đức tôn giáo có những điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới; làm sáng tỏ hơn về mặt lý luận mối quan hệ giữa Nhà nước và giáo hội, về hệ thống tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, các nghiên cứu đã nêu bật hai khuynh hướng cơ bản trong đời sống của các cộng đồng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - *đồng hành cùng dân tộc* và *tích cực hiện đại hóa tôn giáo theo hướng trở thành các tôn giáo xã hội*. Viện cũng đã có những

đóng góp thiết thực vào việc xây dựng và hoàn thiện luật pháp của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo.

Nghiên cứu những vấn đề quốc tế và khu vực là một lĩnh vực rất quan trọng trong chiến lược phát triển của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam kể từ đầu những năm 80 đến nay, *một mặt*, nhằm giúp người Việt Nam hiểu rõ về các quốc gia, dân tộc, nền văn minh nhân loại, các động thái và xu thế của sự phát triển thế giới; và *mặt khác*, nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đường lối đối ngoại “*đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế*” của Đảng và Nhà nước. Viện Hàn lâm đã có những nghiên cứu cơ bản về đặc điểm và các khuynh hướng chủ yếu của thời đại; về tình hình thế giới, khu vực và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng ta; góp phần làm sáng tỏ quan điểm của Đảng khẳng định Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Trên cơ sở làm rõ hơn lý luận về toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế với tư cách khuôn khổ phát triển mới của nền kinh tế thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là một trong những cơ quan đầu tiên nghiên cứu và đưa ra quan điểm Việt Nam cần phải chủ động và tích cực tham gia hội nhập kinh tế quốc tế trên tất cả các cấp độ: song phương, đa phương khu vực và đa phương toàn cầu, lấy hội nhập quốc tế làm phương thức phát triển của đất nước trong bối cảnh mới.

Kính thưa các quý vị đại biểu và các nhà khoa học,

Một thành tựu nổi bật khác của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong 60 năm qua là đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về các ngành khoa học xã hội và nhân văn cho cả nước và một số nước bạn. Trước khi Học viện Khoa học xã hội trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ra đời (2010), Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã có 17 cơ sở đào tạo các chuyên ngành, thực hiện đào tạo sau đại học. Trong gần 3 năm qua, Học viện Khoa học xã hội đã thu hút đông đảo cán bộ trong và ngoài Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam vào học các khóa nghiên cứu sinh và cao học. Tính đến tháng 10 năm 2013, tổng số cán bộ đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ là 2.593 người, trong đó có trên 1000 tiến sĩ và trên 1500 thạc sĩ. Hiện nay, Học viện Khoa học xã hội đã có 29 ngành,

chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 44 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Có thể khẳng định, đây là một bước tiến lớn của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nhân lực khoa học xã hội và nhân văn trình độ sau đại học.

Tóm lại, vượt lên trên những khó khăn và thách thức, trong 60 năm qua, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã nỗ lực tập trung nghiên cứu những vấn đề vừa cơ bản; vừa cấp bách về lý luận và thực tiễn của đất nước; tổng kết thực tiễn góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc soạn thảo Cương lĩnh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công cuộc đổi mới và tiếp tục đổi mới đất nước; đẩy mạnh nghiên cứu và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần nâng cao dân trí, giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán bộ và nhân dân. Quan hệ hợp tác nghiên cứu của Viện Hàn lâm với các Ban, Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trong cả nước cũng như với các nước và tổ chức quốc tế không ngừng được mở rộng. Đến nay, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã có quan hệ hợp tác nghiên cứu, đào tạo cán bộ, trao đổi thông tin khoa học với hơn 50 nước và các tổ chức khoa học xã hội trên thế giới.

Kính thưa các quý vị đại biểu và các nhà khoa học

Sự lao động sáng tạo không mệt mỏi, những đóng góp khoa học đáng trân trọng của các thế hệ cán bộ khoa học và phục vụ nghiên cứu khoa học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong suốt 60 năm qua đã được các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước ghi nhận và đánh giá cao. Đồng chí Đỗ Mười, nguyên Tổng bí thư của Đảng trong lần về thăm Viện vào năm 1996, đã nhấn mạnh Viện “*đã cố gắng từng bước khắc phục sự chậm trễ, đưa khoa học xã hội và nhân văn dần bắt kịp những vấn đề của thời đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới*”⁽¹⁾. Năm 1998, nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã ghi nhận “*nhiều sản phẩm khoa học xã hội và nhân văn có chất lượng ra đời, đặc biệt phải kể đến sự đóng góp trong việc góp phần bổ sung, lý giải và làm rõ thêm những quan điểm của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*”⁽²⁾. Đặc biệt, “*nhiều kết luận của khoa học xã hội và nhân văn đã được dùng làm cơ sở để soạn thảo các nghị quyết, hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới*”⁽³⁾ như lời phát biểu của Nguyên Tổng bí thư Nông Đức Mạnh trong dịp đồng chí về thăm Viện vào năm 2002.

Với những đóng góp và cống hiến khoa học to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiều cá nhân và tập thể thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý và nhiều huân, huy chương bậc cao: huân chương Độc lập hạng nhì, hạng nhất; huân chương Hồ Chí Minh và trong dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập, Viện đã vinh dự được nhận phần thưởng cao quý nhất của Đảng và Nhà nước: Huân chương Sao vàng. Đặc biệt, có 20 công trình, cụm công trình của Viện đã được tặng *Giải thưởng Hồ Chí Minh* và 24 công trình, cụm công trình được tặng *Giải thưởng Nhà nước - những giải thưởng lớn nhất về khoa học công nghệ của nước ta*.

3. Định hướng phát triển Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giai đoạn 2011–2020

Kính thưa các quý vị đại biểu và các nhà khoa học,

Bên cạnh những thành tựu chủ yếu đạt được, chúng ta cũng cần thẳng thắn chỉ ra rằng công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, tham mưu và tư vấn chính sách khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam vẫn còn bộc lộ một số mặt hạn chế. Cho đến nay, nhiều vấn đề lý luận về phát triển, nhất là các vấn đề mới nảy sinh trong bối cảnh mới vẫn chưa được kiến giải một cách đầy đủ và thuyết phục; sự phối hợp giữa các viện nghiên cứu trong Viện Hàn lâm Khoa học xã hội và giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội với các cơ quan, tổ chức nghiên cứu khoa học xã hội khác cũng như các địa phương trong cả nước chưa thật chặt chẽ và có hiệu quả; sản phẩm nghiên cứu tuy nhiều về số lượng nhưng còn ít những công trình có giá trị cao về lý luận và thực tiễn; đội ngũ các nhà khoa học chủ chốt vẫn còn mỏng, đặc biệt là thiếu các chuyên gia đầu ngành đủ năng lực chủ trì, triển khai các chương trình, đề tài trọng điểm; mức đầu tư cho nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu còn thấp so với yêu cầu, đồng thời còn dàn trải và mang nặng tính chất hành chính...

Yêu cầu đặt ra là, trong thời gian tới, Viện cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai và thực hiện tốt công tác tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước với phương châm nghiên cứu cơ bản phải xuất phát từ thực tiễn, tổng kết các vấn đề thực tiễn phát triển thành lý luận; đồng thời, đưa các kết quả nghiên cứu cơ bản vào kiểm chứng qua thực tiễn, góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến lược, chính sách xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để đáp ứng yêu cầu đó, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam sẽ nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các định hướng chiến lược phát triển

sau đây:

Thứ nhất, phát triển Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trở thành trung tâm quốc gia hàng đầu về nghiên cứu cơ bản, vĩ mô, tầm chiến lược để cung cấp luận cứ khoa học trong xây dựng chiến lược phát triển và tham mưu chính sách cho Đảng và Nhà nước cũng như đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn cho cả nước, có những đóng góp thực sự quan trọng trong sự nghiệp tiếp tục đổi mới toàn diện đất nước; có vị thế và uy tín cao trong nước và quốc tế.

Thứ hai, ưu tiên tập trung đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có hiểu biết rộng về khoa học xã hội, sâu về chuyên ngành, có khả năng và đủ sức giải quyết những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra; tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành về khoa học xã hội, đạt trình độ khu vực và quốc tế; đào tạo và xây dựng đội ngũ những người làm công tác quản lý khoa học vừa giỏi về chuyên môn; vừa thành thạo về công tác quản lý.

Thứ ba, công bố những công trình nghiên cứu trọng điểm có giá trị cao để khẳng định vai trò, uy tín và tầm ảnh hưởng của Viện đối với đời sống khoa học nước nhà, được sử dụng, phục vụ cho các hoạt động lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước, vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển kho tàng trí tuệ của khoa học xã hội Việt Nam nói riêng và văn hoá Việt Nam nói chung.

Thứ tư, nâng cao vai trò lãnh đạo và năng lực của Đảng bộ và các cấp ủy Đảng, phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận và đổi mới hoạt động trong toàn Viện, trên cơ sở những kết quả đã đạt được, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tiếp tục phấn đấu để đến năm 2020 đưa một số lĩnh vực khoa học vốn là thế mạnh của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đạt trình độ khu vực và quốc tế.

Trong giai đoạn tới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tập trung thực hiện *một số giải pháp đột phá* sau đây:

Thứ nhất, phát triển đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội vững mạnh, đặc biệt là đội ngũ cán bộ nghiên cứu và quản lý khoa học có trình độ cao, chuyên gia đầu ngành trong từng lĩnh vực khoa học xã hội; thực hiện chính sách cán bộ đúng đắn, chú trọng phát triển hài hòa giữa đào tạo lực lượng chuyên gia và cán bộ kế cận, qui tụ và thu hút các nhà khoa học có trình độ cao ở trong và ngoài nước nhằm phát triển đội ngũ cán bộ khoa học xã hội hùng hậu cả về *số lượng* và *chất lượng*, đủ sức giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, đồng thời hướng tới việc sáng tạo những công trình khoa học đạt chuẩn quốc gia, khu vực và thế giới.

Thứ hai, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại phục vụ ngày càng tốt hơn công tác nghiên cứu, đào tạo, tham mưu và tư vấn chính sách.

Thứ ba, đổi mới căn bản cơ chế quản lý khoa học, phân bổ đầu tư và sử dụng ngân sách Nhà nước có trọng tâm, trọng điểm nhằm phát huy tính dân chủ, tự chủ và sáng tạo của các Viện và các trung tâm nghiên cứu chuyên ngành cũng như của các nhà khoa học, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác tổ chức và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội.

Thứ tư, trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay, Viện tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác, các tổ chức khoa học quốc tế nhằm tiếp thu những phương pháp nghiên cứu mới, các thành quả nghiên cứu, những tinh hoa của khoa học thế giới để xây dựng và phát triển nền khoa học xã hội nước nhà; đồng thời thông qua đó quảng bá, giới thiệu với các nhà khoa học và bạn bè quốc tế những giá trị văn hoá của dân tộc ta cũng như những thành tựu nghiên cứu của giới nghiên cứu khoa học xã hội Việt Nam.

Trong những năm trước mắt, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tập trung vào các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau đây:

Một là, tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ *những vấn đề lý luận và thực tiễn* đặt ra trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2011–2020; tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ tổng kết 30 năm đổi mới cũng như vào quá trình xây dựng các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng.

Hai là, đẩy mạnh *nghiên cứu tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội*, từ kinh tế, chính trị đến văn hoá – xã hội – môi trường, trong đó đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Đi sâu nghiên cứu mối quan hệ giữa các trụ cột của phát triển bền vững, giữa tăng trưởng kinh tế với các vấn đề văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường... Đồng thời, hướng về địa phương và phối hợp chặt chẽ với các địa phương, xây dựng các đề án mang tính đột phá về mô hình, thể chế phát triển và thể chế quản trị phát triển phù hợp với điều kiện đặc thù, lợi thế và bối cảnh mới vì sự phát triển nhanh và bền vững của các địa phương cũng như cả nước.

Những định hướng nhiệm vụ và giải pháp trên đây là căn cứ, cơ sở để Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nói chung và các viện, trung tâm nghiên cứu chuyên ngành nói riêng cụ thể hóa thành những nhiệm vụ phù hợp nhằm từng bước thực hiện chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của khoa học với tính cách “quốc sách hàng đầu”, là động lực thúc đẩy sự

phát triển của đất nước.

Kính thưa các quý vị đại biểu và các nhà khoa học

Nhân dịp Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2/12/1953 - 2/12/2013), xin cho phép tôi được thay mặt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm bày tỏ tình cảm chân thành, lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ; tới các Ban, Bộ, ngành và địa phương đã quan tâm đặc biệt và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Viện trong 60 năm qua; tới các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học cả trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế đã nhiệt tình hợp tác, hỗ trợ về mọi mặt; tới các tập thể và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức đã và đang làm việc tại Viện với những đóng góp trí tuệ và công sức của mình vì sự phát triển của nền khoa học xã hội Việt Nam nói chung và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nói riêng.

Thay mặt Đảng ủy, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức hiện đang làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tôi xin được bày tỏ lòng trân trọng và tri ân các đồng chí: cố GS. Trần Huy Liệu, cố GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, cố GS. Đào Văn Tập, GS. Phạm Như Cương, cố GS. Đặng Xuân Kỳ, GS.VS. Nguyễn Duy Quý, GS. Trần Phương, cố GS. Phạm Huy Thông, GS. Vũ Khiêu, GS.TS. Phạm Xuân Nam, GS.TS. Đỗ Hoài Nam, cố GS.TS. Lê Hữu Tầng, TS. Hồ Ngọc Hải và PGS.TS. Trần Đức Cường về những đóng góp to lớn của các đồng chí với tư cách những nhà lãnh đạo tiên nhiệm đối với sự trưởng thành và phát triển của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Trong ngày lễ kỷ niệm này, chúng ta vô cùng xúc động tưởng nhớ đến các cán bộ, công chức, viên chức của Viện đã anh dũng hy sinh trong các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, những cán bộ đã khuất để không còn được chứng kiến sự trưởng thành và lớn mạnh của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam của chúng ta ngày hôm nay.

Kính thưa các quý vị đại biểu và các nhà khoa học

Thưa toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Trước mắt chúng ta là những nhiệm vụ hết sức nặng nề mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin cậy giao phó. Với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao nhất của mình, tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Viện quyết tâm hoàn thành với chất lượng khoa học cao nhất, xứng đáng là cơ quan nghiên cứu đầu ngành về khoa học xã hội ở nước ta.

Nhân dịp này, cho phép tôi thay mặt toàn thể cán bộ, công chức và viên chức Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, xin bày tỏ sự trân trọng cảm ơn đồng chí Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng đã dành sự quan tâm sâu sắc, về thăm và phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ trang trọng này; xin cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành và địa phương, các viện nghiên cứu và các trường đại học, các bạn bè quốc tế đã luôn quan tâm, chia sẻ và ủng hộ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong suốt thời gian qua. Chúng tôi rất mong được các đồng chí tiếp tục quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Viện chúng tôi hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và nhân dân. Xin kính chúc đồng chí Tổng bí thư cùng toàn thể các quý vị đại biểu, các nhà khoa học và các đồng chí có mặt tại buổi lễ hôm nay dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và nhiều thành công.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí và các quý vị! ■

⁽¹⁾ Phát biểu của Tổng Bí thư Đỗ Mười trong lần đến thăm và làm việc với Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia vào năm 1996, Báo *Nhân dân* ngày 2-3-1996.

⁽²⁾ Phát biểu của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu trong lần đến thăm và làm việc với Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia vào năm 1998, Báo *Nhân dân* ngày 18-2-1998.

⁽³⁾ Phát biểu của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trong lần đến thăm và làm việc với Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia vào năm 2002, Báo *Nhân dân* ngày 29-4-2002.